

Số: *45* /2015/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày *29* tháng 12 năm 2015

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

SỞ TƯ PHÁP QUẢNG NAM

ĐẾN  
Số: *146*  
Ngày: *13-01-2016*

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 682/TTr-TNMT ngày 21 tháng 12 năm 2015,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này "Quy định về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Nam".

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 40/2007/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2007 của UBND tỉnh Quảng Nam về ban hành quy định về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

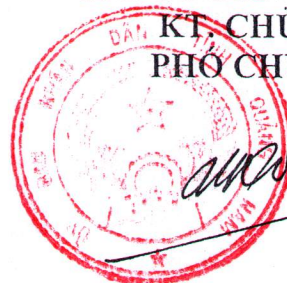
**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh Quảng Nam chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ TN&MT (B/c);
- TTTU, HĐND tỉnh(B/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Tổng cục Môi trường - Bộ TN&MT;
- CPVP;
- Lưu VT, TH, KTN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KI, CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh khánh Toàn

## QUY ĐỊNH

Về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Nam  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: *45* /2015/QĐ-UBND  
ngày *29* tháng *12* năm *2015* của UBND tỉnh Quảng Nam)

### CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

##### 1. Phạm vi điều chỉnh:

Văn bản này quy định về đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường; bảo vệ môi trường trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và các hoạt động khác; quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

##### 2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

#### Điều 2. Nguyên tắc bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

Theo quy định tại Điều 4, Chương I của Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 23 tháng 6 năm 2014 (sau đây gọi tắt là Luật Bảo vệ môi trường).

#### Điều 3. Những hoạt động bảo vệ môi trường được khuyến khích

Theo quy định tại Điều 6, Chương I của Luật Bảo vệ môi trường.

#### Điều 4. Những hành vi bị nghiêm cấm

Theo quy định tại Điều 7, Chương I của Luật Bảo vệ môi trường.

### CHƯƠNG II

#### TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ XÃ HỘI TRONG VIỆC THỰC HIỆN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

#### Điều 5. Trách nhiệm chung

UBND các cấp, cơ quan quản lý Nhà nước, các tổ chức chính trị xã hội, nghề nghiệp, lực lượng vũ trang nhân dân có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường thuộc phạm vi quản lý thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật, đưa nội dung bảo vệ môi trường vào quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành, địa phương, đơn vị.

#### Điều 6. Trách nhiệm và thẩm quyền của UBND các cấp

1. Ủy ban nhân dân tỉnh: Theo quy định tại Khoản 1, Điều 143, Chương XIV của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (viết tắt là UBND cấp huyện): Theo quy định tại Khoản 2, Điều 143, Chương XIV của Luật Bảo vệ môi trường.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (viết tắt là UBND cấp xã): Theo quy định tại Khoản 3, Điều 143, Chương XIV của Luật Bảo vệ môi trường.

## **Điều 7. Trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức chính trị xã hội**

### **1. Sở Tài nguyên và Môi trường**

a) Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành chiến lược, kế hoạch bảo vệ môi trường, văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền và tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện;

b) Tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện công tác truyền thông nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành và cộng đồng dân cư tham gia bảo vệ môi trường, tổ chức tập huấn quản lý môi trường cho cán bộ quản lý môi trường cấp huyện và các Sở, Ban, ngành, các đoàn thể, các tổ chức xã hội có liên quan theo quy định;

c) Thẩm định các chỉ tiêu môi trường và đa dạng sinh học trong các chiến lược, quy hoạch, đề án, dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan lập, điều chỉnh quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học của tỉnh và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt; hướng dẫn, kiểm tra việc bảo tồn đa dạng sinh học tại các cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học và việc thực hiện bảo tồn loài thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ không bao gồm giống cây trồng, giống vật nuôi trên địa bàn tỉnh; thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học theo sự phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Tổ chức thu thập, quản lý, thống kê, lưu trữ và cung cấp dữ liệu về môi trường; xây dựng, cập nhật, duy trì và vận hành hệ thống thông tin, tư liệu, cơ sở dữ liệu môi trường cấp tỉnh; xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường, báo cáo đa dạng sinh học cấp tỉnh; tổ chức đánh giá, dự báo và cung cấp thông tin về ảnh hưởng của ô nhiễm và suy thoái môi trường đến con người, sinh vật; tổng hợp và công bố thông tin về môi trường cấp tỉnh theo quy định của pháp luật;

e) Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc giải quyết các vấn đề môi trường liên ngành, liên tỉnh và công tác bảo tồn, khai thác bền vững tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học;

f) Phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan giải quyết hoặc đề xuất UBND tỉnh giải quyết theo thẩm quyền các vấn đề về hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh;

g) Tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính hồ sơ môi trường trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền;

h) Chỉ đạo xây dựng, quản lý hệ thống quan trắc môi trường và quản lý thống nhất số liệu quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh; thực hiện công bố thông tin môi trường theo quy định của pháp luật;

i) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính xây dựng dự toán, kế hoạch bảo vệ môi trường hàng năm trình UBND tỉnh và Hội đồng nhân dân tỉnh;

k) Thanh tra, kiểm tra, xử lý hoặc tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật; tham mưu UBND tỉnh giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật khiếu nại, tố cáo và quy định của pháp luật có liên quan;

l) Triển khai các đề tài khoa học công nghệ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

a) Phối hợp với các cơ quan liên quan, tham mưu UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư phát triển sạch, phát triển sản phẩm thân thiện với môi trường; đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường trong xây dựng chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở tỉnh và các địa phương; ưu đãi đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng xử lý môi trường, các dự án kiểm soát ô nhiễm, quản lý chất thải, tái chế chất thải, vệ sinh môi trường;

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan và Chủ tịch UBND cấp huyện, chủ đầu tư dự án đưa nội dung bảo vệ môi trường vào chương trình xây dựng chiến lược, quy hoạch tổng thể và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, huyện và các dự án phát triển khác thuộc thẩm quyền; nghiên cứu đề xuất các chính sách đầu tư cho bảo vệ môi trường;

c) Xem xét trình UBND tỉnh phê duyệt đầu tư các dự án xây dựng hệ thống, cơ sở hạ tầng xử lý môi trường, các dự án bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh như kiểm soát ô nhiễm, quản lý chất thải, tái chế chất thải, vệ sinh môi trường; tham mưu UBND tỉnh cân đối vốn xây dựng cơ bản cho các công trình, dự án liên quan đến lĩnh vực môi trường đã được phê duyệt;

d) Lồng ghép, cân đối nguồn vốn cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng đảm bảo chất lượng môi trường tại các đô thị.

## **3. Sở Tài chính**

a) Tham mưu cho UBND tỉnh đảm bảo nguồn kinh phí cho công tác bảo vệ môi trường theo kế hoạch đã được duyệt, bố trí đủ kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường cho các ngành, các cấp; hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh;

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng dự toán, kế hoạch bảo vệ môi trường hàng năm trình UBND tỉnh và HĐND tỉnh; phối hợp với Cục Thuế, Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho HĐND tỉnh, UBND tỉnh quyết định thu các loại phí, lệ phí về lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh;

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc huy động nguồn lực tài chính từ các tổ chức hợp tác quốc tế trong bảo vệ môi trường, quản lý và điều

phối các quỹ bảo vệ môi trường nhằm đảm bảo ngân sách cho các hoạt động bảo vệ môi trường, xử lý môi trường bức xúc, nâng cao nhận thức cộng đồng.

#### **4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

a) Chủ trì, phối hợp với các ngành, các cấp chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động kinh doanh sử dụng phân bón, hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật; quản lý các loại giống cây trồng, vật nuôi; quản lý hệ thống thủy lợi, đê điều, nước sạch khu vực nông thôn; hoạt động nuôi trồng, khai thác, chế biến thủy sản;

b) Phối hợp với các ngành, các địa phương liên quan xây dựng, tham mưu UBND tỉnh có kế hoạch phòng tránh thiên tai, dịch bệnh trong sản xuất nông, lâm nghiệp và tổ chức thực hiện đảm bảo vệ sinh môi trường trên phạm vi toàn tỉnh;

c) Chỉ đạo, hướng dẫn các cấp thực hiện yêu cầu bảo vệ môi trường đối với hoạt động chăn nuôi, nơi mua bán động vật và sản phẩm động vật, giết mổ gia súc, gia cầm, chôn lấp, tiêu hủy động vật;

d) Đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ mới thân thiện với môi trường trong sản xuất nông nghiệp.

#### **5. Sở Công Thương**

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các ngành có liên quan, UBND cấp huyện kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động công nghiệp, thương mại, dịch vụ;

b) Đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường trong quy hoạch phát triển khu, cụm công nghiệp, điểm công nghiệp; các dự án khai thác khoáng sản, thủy điện và chiến lược phát triển công nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh;

c) Chủ trì, hướng dẫn các cơ sở sản xuất công nghiệp triển khai áp dụng các công nghệ sản xuất sạch hơn.

#### **6. Sở Xây dựng**

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường trong công tác quản lý quy hoạch, hướng dẫn quản lý quy hoạch và thẩm định các đề án quy hoạch như: Quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch xây dựng đô thị (quy hoạch chung và chi tiết), quy hoạch các điểm dân cư nông thôn;

b) Chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các quy định bảo vệ môi trường trong quá trình quy hoạch, thiết kế, xây dựng, vận hành và quản lý kết cấu hạ tầng kỹ thuật hệ thống cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải rắn và nước thải tại đô thị, khu sản xuất dịch vụ tập trung, cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng, làng nghề và khu dân cư nông thôn.

#### **7. Sở Giao thông vận tải**

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng nhiên liệu, các động cơ và bộ phận giảm thiểu, xử lý khói thải, tiếng ồn của các phương tiện giao thông; việc che chắn của các phương tiện vận chuyển hàng hóa, đất đá, vật liệu xây dựng;

b) Phối hợp kiểm tra việc thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu và xử lý ô nhiễm môi trường trong quá trình thi công đối với các dự án, công trình xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông.

### **8. Sở Y tế**

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, quản lý và xử lý chất thải y tế ở các bệnh viện, cơ sở y tế và các tổ chức, cá nhân hành nghề y dược tư nhân trên địa bàn tỉnh;

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ quản lý, giám sát việc sử dụng các thiết bị bức xạ, các loại thuốc, hóa chất phóng xạ, công tác thu gom vận chuyển, xử lý và tiêu hủy chất thải phóng xạ dùng trong y tế;

c) Quản lý, bảo vệ môi trường trong lĩnh vực sức khỏe môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm và hoạt động mai táng.

### **9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

a) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện việc bảo vệ môi trường đối với các cơ sở hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường trong quy hoạch, phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh, không xâm hại đến di sản, khu bảo tồn thiên nhiên, cảnh quan, các loài sinh vật tại khu du lịch, điểm du lịch.

### **10. Sở Giáo dục và Đào tạo**

a) Hướng dẫn, triển khai thực hiện các chương trình giáo dục về bảo vệ môi trường cho học sinh các cấp học;

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng, hướng dẫn thực hiện các chương trình nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho học sinh, tổ chức phát động và triển khai các chiến dịch học sinh với sự nghiệp phát triển bền vững, tiết kiệm tài nguyên, tái sử dụng chất thải.

### **11. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Khuyến khích xây dựng các đề tài nghiên cứu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, các giải pháp xử lý môi trường. Đánh giá, giám định các thiết bị, máy móc, dây chuyền công nghệ nhập vào địa bàn tỉnh;

b) Quản lý và kiểm soát hoạt động bức xạ trên địa bàn tỉnh.

### **12. Sở Nội vụ**

a) Phối hợp với các Sở, Ban, ngành, địa phương xem xét, trình cấp có thẩm quyền về số lượng người làm việc (cán bộ, công chức, viên chức) được giao nhiệm vụ thi hành công vụ trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ môi trường;

b) Đưa các tiêu chí bảo vệ môi trường vào việc bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.

### **13. Sở Ngoại vụ**

a) Thúc đẩy hợp tác phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; cung cấp thông tin hoạt động, quảng bá hình ảnh về tỉnh Quảng Nam

trong đó có nội dung bảo vệ môi trường;

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường thuộc phạm vi quản lý của mình;

c) Chủ trì thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt, cho phép các ngành, các địa phương tiếp nhận các chương trình, dự án có liên quan đến bảo vệ môi trường do các tổ chức phi chính phủ nước ngoài, các đối tác nước ngoài tài trợ và tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế liên quan đến bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; cho phép cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh đi công tác, dự tập huấn, hội nghị, hội thảo ở nước ngoài với nội dung phục vụ công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh;

d) Phối hợp với các ngành đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến vận động viện trợ, kêu gọi các tổ chức quốc tế tài trợ triển khai các chương trình, dự án về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh;

e) Phối hợp với các ngành liên quan giải quyết các sự việc do các tổ chức, cá nhân nước ngoài vi phạm về hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

#### **14. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng tăng cường hoạt động tuyên truyền về bảo vệ môi trường.

#### **15. Sở Tư pháp**

Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong soạn thảo và thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND tỉnh và UBND tỉnh.

#### **16. Ban Quản lý Khu Kinh tế mở Chu Lai, Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Nam**

Thực hiện theo quy định tại Điều 14, Chương IV của Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và các quy định khác có liên quan.

#### **17. Ban Xúc tiến đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp**

a) Tiếp nhận và giao trả hồ sơ môi trường theo Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế “một cửa liên thông” trong việc giải quyết thủ tục đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (Ban hành kèm theo Quyết định số 3766/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh Quảng Nam);

b) Theo dõi, đôn đốc các cơ quan quản lý Nhà nước giải quyết thủ tục hành chính về môi trường và các kiến nghị của doanh nghiệp liên quan đến bảo vệ môi trường.

#### **18. Công an tỉnh**

a) Tổ chức đấu tranh phòng, chống vi phạm, tội phạm về môi trường; thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ môi trường trong lực lượng Công an theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức lực lượng sẵn sàng tham gia ứng cứu, khắc phục sự cố môi trường theo chức năng, nhiệm vụ và theo yêu cầu huy động lực lượng của cơ quan quản lý Nhà nước, chính quyền địa phương.

### **19. Tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh**

Có trách nhiệm phối hợp với các ngành, các địa phương liên quan thường xuyên tổ chức tuyên truyền, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của quần chúng nhân dân và cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị. Tham gia góp ý kiến về các vấn đề bảo vệ môi trường ở các địa phương liên quan trong tỉnh.

## **CHƯƠNG III TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN TRONG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

### **Điều 8. Trách nhiệm của các tổ chức kinh doanh cơ sở hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung**

1. Thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về bảo vệ môi trường trong khu vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung do mình đầu tư, kinh doanh;

2. Tuân thủ quy hoạch tổng thể, thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung hồ sơ môi trường đã được phê duyệt. Đầu tư xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn môi trường, đưa vào hoạt động, vận hành thường xuyên; quản lý hệ thống thu gom, tập trung chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung;

3. Bố trí bộ phận, cán bộ quản lý môi trường của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung. Tổ chức quan trắc, đánh giá hiện trạng môi trường, tổng hợp xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung và báo cáo định kỳ hàng năm về Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, quản lý;

4. Chấp hành việc kiểm tra, thanh tra bảo vệ môi trường và nộp các khoản phí, thuế bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

5. Bố trí nguồn kinh phí đầu tư cho công trình xử lý chất thải phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ; cung cấp đầy đủ các thông tin khi cơ quan quản lý nhà nước yêu cầu.

### **Điều 9. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ**

1. Chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật có liên quan; thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các nội dung trong hồ sơ môi trường đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, xác nhận;

2. Chất thải phát sinh từ các nguồn thải phải được thu gom và xử lý đạt quy chuẩn môi trường Việt Nam trước khi thải ra môi trường; khắc phục ô nhiễm và

chịu trách nhiệm đối với hành vi gây ô nhiễm môi trường do mình gây ra theo quy định của pháp luật;

3. Xây dựng kế hoạch quan trắc và giám sát môi trường định kỳ theo cam kết; báo cáo kết quả hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở định kỳ đến cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường theo phân cấp;

4. Chấp hành chế độ kiểm tra, thanh tra bảo vệ môi trường và nộp các khoản phí, thuế bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Trách nhiệm của các hộ gia đình, cá nhân**

1. Hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ môi trường trong gia đình và cộng đồng; xả nước thải vào hệ thống thu gom nước thải, bỏ rác đúng quy định, thực hiện phân loại rác tại nguồn, không được phát tán khí thải, gây tiếng ồn và tác nhân khác vượt quá quy chuẩn môi trường gây ảnh hưởng đến sức khỏe, sinh hoạt của cộng đồng dân cư xung quanh;

2. Tích cực tham gia hoạt động vệ sinh môi trường, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, tiết kiệm tài nguyên và tái sử dụng chất thải;

3. Theo dõi, phát hiện và báo cáo kịp thời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường nơi cư trú cho các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý;

4. Bồi thường và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những hành vi gây ô nhiễm môi trường do mình gây ra;

5. Nộp đầy đủ và đúng thời hạn các loại phí bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật;

6. Thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường trong hương ước, cam kết bảo vệ môi trường;

7. Tham gia hoạt động bảo vệ môi trường nơi công cộng và khu dân cư.

### **CHƯƠNG IV BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG**

#### **Điều 11. Thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường**

Theo quy định tại Điều 12, Chương IV của Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường (sau đây gọi tắt là Nghị định số 18/2015/NĐ-CP).

#### **Điều 12. Hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường**

1. Theo quy định tại Điều 6, Chương III của Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường (sau đây gọi tắt là Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT);

2. Chủ dự án gửi hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đến bộ phận tiếp nhận và giao trả hồ sơ theo Quy chế phối hợp thực hiện cơ chế “một cửa liên thông” trong việc giải quyết thủ tục đầu tư trên địa bàn tỉnh

Quảng Nam (Ban hành kèm theo Quyết định số 3766/QĐ-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh Quảng Nam);

3. Nộp phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

**Điều 13. Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường**

Theo quy định tại Điều 8, Chương III của Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT.

**Điều 14. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường**

Theo quy định tại Điều 9, Chương III của Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT.

**Điều 15. Lập lại báo cáo đánh giá tác động môi trường**

Theo quy định tại Điều 15, Chương IV của Nghị định số 18/2015/NĐ-CP.

**Điều 16. Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường**

1. Việc thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường được thực hiện thông qua hội đồng thẩm định do thủ trưởng hoặc người đứng đầu cơ quan được giao nhiệm vụ thẩm định (sau đây gọi tắt là cơ quan thẩm định) báo cáo đánh giá tác động môi trường thành lập với ít nhất bảy (07) thành viên;

2. Cơ cấu hội đồng thẩm định gồm Chủ tịch hội đồng, một (01) Phó Chủ tịch hội đồng trong trường hợp cần thiết, một (01) Ủy viên thư ký, hai (02) Ủy viên phản biện và một số Ủy viên, trong đó Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch hội đồng phải là chuyên gia môi trường hoặc chuyên gia thuộc lĩnh vực chuyên môn của dự án với ít nhất bảy (07) năm kinh nghiệm nếu có bằng đại học, ít nhất năm (05) năm kinh nghiệm nếu có bằng thạc sỹ, ít nhất ba (03) năm kinh nghiệm nếu có bằng tiến sỹ, hoặc phải là lãnh đạo của cơ quan thẩm định hoặc cơ quan thường trực thẩm định. Ủy viên phản biện phải là chuyên gia môi trường hoặc chuyên gia thuộc lĩnh vực chuyên môn của dự án với ít nhất bảy (07) năm kinh nghiệm nếu có bằng đại học, ít nhất năm (05) năm kinh nghiệm nếu có bằng thạc sỹ, ít nhất ba (03) năm kinh nghiệm nếu có bằng tiến sỹ. Ủy viên thư ký phải là công chức của cơ quan thường trực thẩm định;

3. Hội đồng thẩm định có trách nhiệm xem xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường và đưa ra ý kiến thẩm định để làm cơ sở cho cơ quan thẩm định xem xét, quyết định việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

**Điều 17. Trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt**

Theo quy định tại Điều 10, Chương III của Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT.

**CHƯƠNG V**

**KIỂM TRA, XÁC NHẬN CÁC CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHỤC VỤ GIAI ĐOẠN VẬN HÀNH CỦA DỰ ÁN**

**Điều 18. Báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án**

Theo quy định tại Điều 12, Chương IV của Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT.

**Điều 19. Kiểm tra các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án**

Theo quy định tại Điều 13, Chương IV của Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT.

**Điều 20. Cấp giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường**

Theo quy định tại Điều 17, Chương IV của Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT.

## **CHƯƠNG VI KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

**Điều 21. Đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường**

Theo quy định tại Điều 18, Chương V của Nghị định số 18/2015/NĐ-CP.

**Điều 22. Trách nhiệm xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường**

Theo quy định tại Điều 32, Chương VI của Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT.

**Điều 23. Hồ sơ đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường**

Theo quy định tại Điều 33, Chương VI của Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT.

**Điều 24. Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường**

Theo quy định Điều 34, Chương VI của Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT.

**Điều 25. Thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường**

Theo quy định tại Điều 35, Chương VI của Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT.

## **CHƯƠNG VII QUẢN LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI VÀ NHẬP KHẨU PHÉ LIỆU**

**Điều 26. Phân định, áp mã, phân loại và lưu giữ chất thải nguy hại**

Theo quy định tại Điều 5, Chương II của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP.

**Điều 27. Đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại**

Theo quy định tại Điều 6, Chương II của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP.

**Điều 28. Trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải nguy hại**

Theo quy định tại Điều 7, Chương II của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP.

**Điều 29. Thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại**

Theo quy định tại Điều 8, Chương II của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP.

**Điều 30. Đối tượng được phép nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài vào**

Theo quy định tại Điều 55, Chương II của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP.

**Điều 31. Điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu**

1. Tổ chức, cá nhân trực tiếp nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 56, Chương VIII của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế thải (sau đây gọi tắt là Nghị định số 38/2015/NĐ-CP).

2. Tổ chức, cá nhân nhận ủy thác nhập khẩu phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 56, Chương VIII của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP.

### **Điều 32. Ký quỹ bảo đảm phế liệu nhập khẩu**

1. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu phải thực hiện ký quỹ bảo đảm phế liệu nhập khẩu theo quy định.

a) Mục đích ký quỹ: Để bảo đảm tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu chịu trách nhiệm xử lý rủi ro, nguy cơ ô nhiễm môi trường có thể phát sinh từ lô hàng phế liệu nhập khẩu;

b) Cơ quan nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam hoặc ngân hàng thương mại nơi tổ chức, cá nhân mở tài khoản giao dịch chính;

c) Thời điểm ký quỹ: Trước khi tiến hành thủ tục thông quan phế liệu nhập khẩu ít nhất 15 ngày làm việc;

d) Phương thức ký quỹ: Tiền ký quỹ được nộp, hoàn trả bằng tiền đồng Việt Nam và được hưởng lãi suất không kỳ hạn kể từ ngày ký quỹ;

đ) Khoản tiền ký quỹ bảo đảm phế liệu nhập khẩu được quy định tại Điều 58, Chương VIII của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP.

e) Xác nhận việc ký quỹ: Cơ quan nhận ký quỹ xác nhận việc ký quỹ của tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu. Bản sao chứng thực của giấy xác nhận ký quỹ phải được nộp kèm theo hồ sơ thông quan đối với phế liệu nhập khẩu.

2. Số tiền ký quỹ bảo đảm phế liệu nhập khẩu được quản lý và sử dụng theo quy định tại Điều 60 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP.

### **Điều 33. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân nhập khẩu, sử dụng phế liệu**

Theo quy định tại Điều 63, Chương VIII của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP.

## **CHƯƠNG VIII THANH TRA, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ KHEN THƯỞNG**

### **Điều 34. Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường**

Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về lĩnh vực bảo vệ môi trường, có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thanh tra bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình thanh tra hoặc kiểm tra, đoàn thanh tra hoặc thanh tra viên có quyền:

1. Yêu cầu các tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp tài liệu, các chứng cứ và trả lời những vấn đề cần thiết cho việc thanh tra hoặc kiểm tra;

2. Tiến hành các biện pháp kiểm tra kỹ thuật tại hiện trường;
3. Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị với cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm về lĩnh vực bảo vệ môi trường.

### **Điều 35. Thẩm quyền thực hiện kiểm tra, thanh tra bảo vệ môi trường**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh đối với các dự án lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường (thuộc thẩm quyền xác nhận); Phương án cải tạo phục hồi môi trường, Phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung (hoặc các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có quy mô tương đương) thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh, dự án được uỷ quyền của Bộ Tài nguyên và Môi trường và đề án bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền UBND tỉnh phê duyệt.

2. UBND cấp huyện kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và quy định của pháp luật có liên quan. Trong trường hợp đã kiểm tra, xử lý tối thiểu hai lần nhưng không giải quyết dứt điểm (về ô nhiễm và việc khiếu kiện) thì có văn bản đề nghị UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý theo quy định của pháp luật.

3. UBND cấp xã kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm trong việc bảo vệ môi trường của hộ gia đình, cá nhân. Trong trường hợp đã kiểm tra, xử lý (tối thiểu hai lần) nhưng không giải quyết dứt điểm (về ô nhiễm và việc khiếu kiện) thì có văn bản đề nghị UBND cấp huyện chủ trì kiểm tra, xử lý.

4. Ban Quản lý Khu Kinh tế mở Chu Lai, Ban Quản lý các khu công nghiệp phối hợp với các đơn vị liên quan thanh tra, kiểm tra việc bảo vệ môi trường đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ trong phạm vi đơn vị quản lý.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra giám sát được thực hiện theo quy định hoặc thanh tra, kiểm tra đột xuất theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Lực lượng cảnh sát môi trường thuộc Công an tỉnh kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, công dân theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật. Những trường hợp vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

### **Điều 36. Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường**

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ môi trường thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật;

2. Cán bộ công chức, viên chức Nhà nước lợi dụng chức vụ, quyền hạn có hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật;

3. UBND các cấp, thủ trưởng các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động gây ô nhiễm môi trường.

### **Điều 37. Khen thưởng về bảo vệ môi trường**

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc quản lý, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Nam được tuyên dương, khen thưởng theo quy định của pháp luật;

2. Hàng năm, căn cứ vào thành tích bảo vệ môi trường của các tổ chức, cơ sở và căn cứ theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường để xét hoặc đề nghị xét khen tặng các giải thưởng môi trường;

3. Công tác thi đua khen thưởng trên các lĩnh vực cho các tập thể, cá nhân, thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng của tỉnh phải xem xét đến vấn đề chấp hành công tác bảo vệ môi trường của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng.

## **CHƯƠNG IX TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 38. Trách nhiệm triển khai thực hiện**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, các cơ quan liên quan và UBND các cấp tuyên truyền, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và trách nhiệm của mình tăng cường phối hợp, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác được quy định trong Quy định này.

3. UBND cấp huyện có trách nhiệm phổ biến nội dung quy định này đến UBND cấp xã và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn quản lý.

**Điều 39.** Trong quá trình thực hiện, tùy theo điều kiện thực tiễn nếu phát sinh những vấn đề cần bổ sung, sửa đổi hoặc có sự điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi pháp luật về bảo vệ môi trường thì phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, đề xuất trình UBND tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Huỳnh Khánh Toàn**